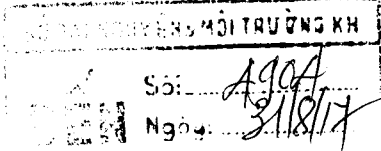


Số 2564/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn đến năm 2025**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 803/QĐ-UBND ngày 30/3/2016 của UBND tỉnh về thành lập Tổ công tác xây dựng Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1958 /SKHĐT-TH ngày 15/8/2017 về phê duyệt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020 tầm nhìn đến 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020 tầm nhìn đến 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

I. Quan điểm và mục tiêu tăng trưởng xanh

1. Quan điểm

- Tăng trưởng xanh phải được coi là nội dung quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, là quyết tâm của địa phương để thực hiện các Chiến lược quốc gia về phát triển bền vững và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tăng trưởng xanh gắn liền với tái cấu trúc nền kinh tế, đưa kinh tế Khánh Hòa từ tăng trưởng theo chiều rộng sang tăng trưởng theo chiều sâu, dựa trên việc khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế so sánh của Tỉnh, mở rộng hội nhập kinh tế, tăng cường liên kết với các tỉnh, các vùng trong cả nước.

- Tăng trưởng xanh được thực hiện dựa trên tăng cường đầu tư vào bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tự nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường, qua đó kích thích tăng trưởng kinh tế.

- Tăng trưởng xanh được thực hiện bởi con người và vì con người, góp phần tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường và tiêu dùng bền vững.

- Tăng trưởng xanh được xây dựng phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh, của vùng, của cả nước, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực có liên quan.

- Các hoạt động tăng trưởng xanh phải bảo đảm đạt được sự kết hợp hài hòa giữa yêu cầu trước mắt với lợi ích lâu dài, có những bước đi thích hợp, cụ thể, với những đột phá và trật tự ưu tiên được xác định rõ nhưng vẫn có thể điều chỉnh được cho phù hợp với tình hình, hoàn cảnh mới; có tính đến các mối quan hệ liên vùng, liên ngành, đáp ứng yêu cầu chia sẻ kinh nghiệm cả trong Tỉnh và ở tầm quốc gia.

- Trong kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh, vai trò của các bên liên quan bao gồm cả các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội dân sự và của cộng đồng người dân được xác định rõ.

2. Mục tiêu tổng quát

Đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh, với trọng tâm là: phát triển kinh tế xanh, bảo vệ môi trường, quan tâm đến các vấn đề xã hội và văn hóa nhằm đảm bảo phát triển kinh tế – xã hội gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. Về giảm phát thải khí nhà kính

- Đến năm 2020: Giảm cường độ phát thải khí nhà kính so với mức phát triển bình thường là 13,2%, trong đó mức giảm tự nguyện khoảng 8,1%, còn lại là mức phấn đấu khi có thêm hỗ trợ quốc gia và/ hoặc quốc tế.

- Đến năm 2025: Giảm cường độ phát thải khí nhà kính so với mức phát triển bình thường là 20%, trong đó mức giảm tự nguyện khoảng 12%, còn lại là mức phấn đấu khi có thêm hỗ trợ quốc gia và/ hoặc quốc tế.

3.2. Về xanh hóa sản xuất

- Phấn đấu 90% cộng đồng dân cư và 100% công chức, viên chức nhà nước hiểu biết cơ bản về tăng trưởng xanh và các tác động của tăng trưởng xanh. 100% cán bộ làm công tác quản lý, tham mưu biết cách lồng ghép tăng trưởng xanh trong các hoạt động quản lý kinh tế, xã hội mà được giao nhiệm vụ;

- Phấn đấu 90% cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn về môi trường;

- Phấn đấu 100% cơ sở sản xuất mới xây dựng áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, đảm bảo xử lý chất thải;

- 50% các doanh nghiệp đạt chứng chỉ quản lý môi trường (chứng nhận ISO 14001 hoặc các chứng nhận quốc tế khác).

3.3. Về xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững.

- 100% các đô thị có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đạt quy chuẩn;

- 100% các đô thị có diện tích cây xanh đạt tiêu chuẩn;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được cấp nước hợp vệ sinh năm 2020 đạt trên 95%;
- 95% chất thải rắn trên địa bàn tỉnh được thu gom, hình thành và phát triển ngành công nghiệp tái chế chất thải để tái sử dụng, phần đầu 30% chất thải thu gom được tái chế.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải công cộng nội tỉnh, tỷ lệ sử dụng phương tiện vận tải công cộng tại các khu đô thị lớn và trung bình đạt 10%;
- 100% dân cư hiểu biết, có kiến thức cơ bản về tiêu dùng và thực hiện tiêu dùng bền vững, ứng phó, thích nghi với biến đổi khí hậu;
- 80% hộ ven biển, vùng nông thôn có hố xí hợp vệ sinh.
- Tỷ lệ che phủ (gồm cả cây công nghiệp dài ngày và cây lâu năm) đạt 47,5%.

II. Giải pháp thực hiện.

1. Nhóm giải pháp về tăng cường năng lực và thể chế

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch thuộc các lĩnh vực đã được phê duyệt, đặc biệt là: Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Quy hoạch phát triển khoa học công nghệ; Quy hoạch sử dụng đất; Kế hoạch bảo vệ môi trường; Chương trình phát triển nhân lực; Chương trình phát triển đô thị; Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, v.v... để làm nền tảng cho tăng trưởng xanh, cơ sở cho khai thác tối đa những cơ hội, tiềm năng của những yếu tố bền vững và giảm thiểu những thách thức hạn chế mà Khánh Hòa đang gặp phải. Trong quá trình thực hiện cần tiếp tục rà soát, đề xuất bổ sung chỉnh sửa những nội dung không phù hợp với thực tiễn và yêu cầu phát triển bền vững theo hướng tăng trưởng xanh của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính không phù hợp trên tất cả các lĩnh vực. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau giữa các tỉnh, thành phố thuộc Vùng Duyên hải Nam Trung bộ đồng thời đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và các nước trong các vấn đề: Khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên đất, tài nguyên nước, khoáng sản phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường.

- Cải thiện tiếp cận tài chính công và các nguồn phân bổ khác được phục vụ cho tăng trưởng xanh cho cả khu vực công và tư.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, đầu tư và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả kinh phí sự nghiệp môi trường của tỉnh. Huy động cộng đồng đóng góp nguồn lực để bảo vệ môi trường, đồng thời xác định mô hình xã hội hóa bảo vệ môi trường, phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Thúc đẩy xây dựng các mô hình bảo vệ môi trường lồng ghép mô hình kinh tế - xã hội.

- Khuyến khích và chú trọng thu hút các nguồn vốn vay, ODA, hỗ trợ kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, xây dựng cơ chế huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính để thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh. Thu hút đầu tư và đề xuất triển khai các dự án hợp tác quốc tế và tài trợ quốc tế đa phương và song phương về môi trường với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ về kỹ thuật, kinh nghiệm, công nghệ và tài chính cho các hoạt động xây dựng mô hình phát triển xanh, mô hình sinh thái, phát triển nguồn nhân lực.

- Tập trung phát triển, đào tạo nguồn nhân lực nhất là phục vụ tăng trưởng xanh (trong các ngành kinh tế biển, thương mại, du lịch, nông nghiệp sinh thái...)

- Tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý nhà nước về môi trường trong việc đánh giá môi trường chiến lược (ĐMC) và khả năng giám sát những tác động dự báo của ĐMC, để tránh những tác động tiêu cực không lường trước được về môi trường nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế; đồng thời tăng cường năng lực về kiểm tra và thanh tra môi trường, đặc biệt là đối với cán bộ quản lý môi trường cấp cơ sở.

- Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện tăng trưởng xanh theo các nhiệm vụ và chỉ tiêu chính đã đề ra cho từng giai đoạn.

2. Nhóm giải pháp về nâng cao nhận thức và tăng cường sự tham gia

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phát huy vai trò của tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền và bảo vệ môi trường; Nghiên cứu, lựa chọn được các nội dung giảng dạy về tăng trưởng xanh, công nghệ xanh, khai thác tài nguyên bền vững, STEM và Cách mạng công nghiệp 4.0... vào các cấp học, bậc học phù hợp; tăng cường sự giám sát của cộng đồng, các cơ quan thông tin đại chúng đối với bảo vệ môi trường, nhằm nâng cao nhận thức của nhân dân, cộng đồng về chiến lược tăng trưởng xanh. Từ đó, tạo ra sự chuyển biến tích cực để mỗi cá nhân, tổ chức có hành động thiết thực đóng góp cho mục tiêu tăng trưởng xanh của tỉnh.

- Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản trị, điều hành trong nền kinh tế xanh, ngành sản xuất xanh cho đội ngũ cán bộ quản trị công và doanh nghiệp, trước mắt là đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, hoạch định chính sách, chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức đào tạo về Hệ thống quản lý môi trường TCVN ISO 14001, Nhận Xanh và Hệ thống quản lý năng lượng ISO 50001.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường: sản phẩm làm từ vật liệu tái chế, chất tẩy rửa có nguồn gốc hữu cơ, sản phẩm có nhãn xanh.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về giao thông công cộng, phương tiện giao thông thân thiện với môi trường,

- Tổ chức tập huấn và truyền thông nâng cao năng lực cho cộng đồng về lợi ích sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo mà Tỉnh đang có lợi thế (như mặt trời, năng lượng gió), hình ảnh doanh nghiệp và du lịch thân thiện môi trường. Phát động phong trào tiêu dùng tiết kiệm (trước hết là đối với nước, điện, giấy), chống lãng phí, bảo vệ và làm giàu thêm đối với tài nguyên và của cải xã hội.

3. Nhóm giải pháp về giảm cường độ phát thải khí nhà kính

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án trồng rừng, tái trồng rừng, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào trồng rừng kinh tế với các loại cây trồng đa mục đích, sử dụng các biện pháp thâm canh để nâng tỉ lệ che phủ rừng, nâng cao chất lượng rừng, tăng khả năng hấp thụ khí CO₂ của rừng, tăng sinh khối để tăng tích trữ các-bon. Thực hiện tốt quy hoạch 3 loại rừng và chi trả dịch vụ môi trường rừng. Đặc biệt chú trọng quản lý bảo vệ và phát triển diện tích rừng ngập mặn.

- Khuyến khích và thúc đẩy nhân dân trồng rừng, tăng cường giao diện tích đất chưa sử dụng cho nhân dân để trồng rừng, vừa nâng cao diện tích rừng, vừa tạo sinh kế người dân, nâng cao mức thu nhập và ổn định đời sống nhân dân, hạn chế du canh du cư, phá rừng làm nương rẫy

- Xây dựng, thực hiện các chương trình về giảm phát thải khí nhà kính thông qua những nỗ lực hạn chế mất rừng và suy thoái rừng (REDD+), quản lý rừng bền vững, kết hợp với duy trì và đa dạng hóa sinh kế dân cư tại cả vùng, địa phương, hỗ trợ thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Xây dựng và triển khai rộng rãi các chính sách huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế - xã hội trong bảo tồn, phát triển bền vững rừng và các hệ sinh thái tự nhiên.

- Tuân thủ kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020, tầm nhìn 2030.

- Khai thác và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, ít phát thải khí nhà kính và giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch. Khuyến khích và hỗ trợ các hộ gia đình sử dụng rộng rãi các nguồn năng lượng tái tạo.

- Nghiên cứu, nhân rộng công nghệ xử lý và tái tạo sử dụng phụ phẩm, phế thải trong sản xuất nông nghiệp tạo ra thức ăn chăn nuôi và phân bón hữu cơ, chất đốt nhằm giảm phát thải khí nhà kính.

- Đầu tư phát triển các loại hình giao thông công cộng sạch và hiệu quả: Hỗ trợ triển khai cung cấp, chuyển đổi hệ thống cung ứng và áp dụng sử dụng nhiên liệu sinh học trong Vận tải hành khách công cộng và vận tải hàng hóa, Phát triển hệ thống xe điện tại các khu vực du lịch.

- Thúc đẩy sử dụng thiết bị hiệu quả năng lượng trong cộng đồng dân cư: Xây dựng cơ chế và nguồn lực để khuyến khích và thúc đẩy hộ gia đình sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng với mục tiêu: sử dụng bình nước nóng năng lượng mặt trời giúp giảm nhu cầu điện năng vào giờ cao điểm cho việc đun nước nóng, thay thế điều hòa, đèn, tủ lạnh thông thường sang thiết bị hiệu suất cao.

- Thúc đẩy sử dụng thiết bị hiệu quả năng lượng trong các cơ sở thương mại và sản xuất: Xây dựng cơ chế hỗ trợ và khuyến khích các tòa nhà thương mại, khách sạn thực hiện thay thế 90% các loại đèn thông thường hiện có sang đèn hiệu suất cao, chuyển đổi bình nước nóng bằng điện sang bình nước nóng năng lượng mặt trời giúp giảm 8% sản lượng điện cho khu vực tòa nhà và khách sạn, tiếp tục duy trì cơ chế hỗ trợ và khuyến khích người dân và chủ trang trại đầu tư hệ thống hầm biogas trong chăn nuôi, từ nay đến năm 2018 chấm dứt hoàn toàn việc sản xuất gạch đất sét nung bằng công nghệ lạc hậu (lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò đứng liên tục, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch), nghiên cứu và lắp đặt hệ thống thu hồi nhiệt thải cho các nhà máy giúp giảm tiêu thụ điện năng, giảm phát thải, giảm ô nhiễm môi trường.

- Đối với các ngành công nghiệp phát thải lớn (xi măng, nhiệt điện): đảm bảo hoạt động ổn định, từng bước nâng cấp công nghệ sản xuất, nhằm giảm tiêu hao nhiên liệu và phát thải khí nhà kính; Đầu tư xây dựng và vận hành ổn định hệ thống quan trắc môi trường; Cải tạo và ổn định bãi thải chất thải nguy hại và trồng cây xanh; Rà soát và ngừng cấp phép với những dự án có tác động môi trường và phát thải lớn.

4. Nhóm giải pháp về xanh hóa sản xuất

- Phát triển công nghiệp xanh: Tiếp tục phát huy thế mạnh công nghiệp tại địa phương; Phát triển công nghiệp nhiệt điện, đóng tàu, vật liệu xây dựng một cách hợp lý, bền vững, dựa vào Khoa học và Công nghệ; Đổi mới công nghệ, áp dụng phổ biến sản xuất sạch; Đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp địa phương, trọng tâm là công nghiệp sạch (sử dụng năng lượng sạch, áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường), công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp chế biến sâu, công nghiệp công nghệ cao thân thiện với môi trường; Đến năm 2020, hoàn thành việc di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi các khu dân cư trong đô thị và đưa vào khu sản xuất tập trung;

- Phát triển nông nghiệp sạch, xây dựng thương hiệu sản phẩm xanh, thực hiện chương trình nông thôn mới; Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với hình thành các vùng sản xuất, tập trung phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao.

- Tiếp tục khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường do khai thác khoáng sản và phát triển đô thị nóng để lại; xử lý triệt để nước thải và chất thải rắn, đặc biệt tại khu vực thành thị.

- Cải thiện các công tác quan trắc, đánh giá số liệu và có biện pháp khắc phục khi cần thiết, đảm bảo môi trường không khí (nồng độ bụi, khí thải) ở các khu vực dân cư trong giới hạn quy định.

- Từng bước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ hoạt động phân loại rác tại nguồn. Áp dụng các công nghệ tiên tiến hiện đại trong việc xử lý chất thải rắn nhằm giảm hình thức xử lý bằng phương pháp chôn lấp không hợp vệ sinh.

- Thực hiện các kỹ thuật đánh bắt thủy sản an toàn để đảm bảo toàn bộ sản lượng đánh bắt đạt dưới mức “năng suất bền vững tối đa” của hệ sinh thái.

- Giám sát nghiêm ngặt và nghiêm cấm tất cả các hoạt động làm ảnh hưởng đến các khu bảo tồn thiên nhiên, văn hóa lịch sử...

- Đầu tư cho phát triển và ứng dụng Khoa học – Công nghệ đặc biệt là công nghệ cao, thân thiện với môi trường, cùng với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để từng bước hình thành và phát triển tri thức. Xây dựng cơ chế khuyến khích và hỗ trợ liên kết đào tạo – nghiên cứu – sản xuất, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là các hướng nghiên cứu phù hợp với Cách mạng công nghiệp 4.0. Thúc đẩy các giải pháp quản lý chất thải hiệu quả hơn, giảm thiểu tác động môi trường theo cách tiếp cận 3R (Giảm thiểu – Tái chế - Tái sử dụng). Khuyến khích xã hội hóa các hoạt động dịch vụ môi trường.

- Khuyến khích các tổ chức tài chính, doanh nghiệp triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh theo tiêu chí, tiêu chuẩn, quy chuẩn bảo vệ môi trường cao. rà soát các phương án công nghệ được sử dụng trong các dự án đầu tư, đặc biệt là khi cấp phép hoặc quyết định đầu tư để thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh.

- Củng cố, ổn định bãi thải đảm bảo không sạt lở trong mùa mưa lũ, đẩy mạnh trồng cây phủ xanh.

- Tăng cường năng lực và khả năng phối hợp của các tổ chức, đơn vị chuyên trách trong phòng chống thiên tai và tai biến thiên nhiên.

5. Nhóm giải pháp về xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững

- Đầu tư nâng cấp cải tạo các công trình cung cấp nước sạch nông thôn, vệ sinh môi trường khu dân cư ven biển.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm trong sinh hoạt; Quản lý hệ thống thu gom xử lý chất thải đô thị, nông thôn trong sản xuất công nghiệp và phát sinh do tự nhiên, tai biến thiên nhiên; Chú trọng việc thường xuyên rà soát khắc phục ngay các điểm có nguy cơ mất an toàn trong sinh hoạt dân cư đô thị, nông thôn, sản xuất công nghiệp và dịch vụ.

- Tập trung thực hiện tốt quy hoạch xây dựng đô thị, kiểm soát không ảnh hưởng đến diện tích trồng lúa, rừng, ao hồ và vấn đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

- Xây dựng quy chế an toàn và đầu tư trang thiết bị an toàn cho các hoạt động công cộng (tàu thuyền du lịch, chợ, siêu thị, ...)

- Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng xa khu dân cư, các công trình công cộng, sản xuất nông lâm ngư nghiệp.

- Xây dựng quy chế bảo vệ môi trường khu dân cư; xây dựng ý thức bảo vệ nguồn nước; không thải chất bẩn vào nguồn nước, đặc biệt là các hồ chứa, các đoạn sông suối là nguồn cấp cho nhà máy cấp nước sinh hoạt.

- Phân loại và quản lý chất thải nguy hại trong sản xuất và trong sinh hoạt.
- Công khai thông tin về các vấn đề tài nguyên và môi trường.
- Ưu tiên phân bổ đất công để nâng cao diện tích không gian xanh và mặt nước ở các đô thị, đạt tiêu chuẩn diện tích cây xanh đô thị tính theo đầu người đã quy định cho từng loại đô thị. Tăng cường đầu tư và cải thiện thể chế để bảo vệ và phát triển các không gian xanh công cộng và khuyến khích cộng đồng, doanh nghiệp và các hộ gia đình thực hiện các giải pháp xanh hóa cảnh quan đô thị. Đưa các yếu tố an sinh và bền vững vào cảnh quan đô thị như các tòa nhà xanh, các khu đô thị xanh, công viên đô thị cảnh quan xanh. Đề xuất các giải pháp hạn chế mật độ dân cư sinh sống trong đô thị, nhằm đáp ứng đảm bảo các nhu cầu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội cho cộng đồng dân cư đô thị, hạn chế gây ô nhiễm không khí, tiếng ồn,... trong đô thị.
- Quy hoạch nông thôn theo các tiêu chuẩn sống tốt, bảo vệ và phát triển các cảnh quan và môi trường xanh, sạch, đẹp, văn minh. Hỗ trợ thực hiện các mô hình sản xuất ở nông thôn theo chu trình sinh thái khép kín, mô hình xử lý tốt chất thải. Triển khai các giải pháp xây dựng công trình kinh tế và dân sinh thích ứng với BĐKH và chủ động phòng ngừa tác động của thiên tai.

6. Nội dung, kế hoạch thực hiện các hoạt động chủ yếu, các chương trình, dự án (Chi tiết tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Là cơ quan đầu mối về tăng trưởng xanh, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh;
- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của các đơn vị; Chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Hành động tăng trưởng xanh của tỉnh và rà soát, sửa đổi, bổ sung xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến quản lý nhà nước về ứng phó biến đổi khí hậu, thực hiện tăng trưởng xanh; điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch, các chương trình phát triển Kinh tế - xã hội; đưa các nội dung biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh quản lý tài nguyên, môi trường vào các quy hoạch, kế hoạch, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội theo các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ ngành liên quan
- Hướng dẫn, giám sát, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh, báo cáo UBND Tỉnh theo định kỳ hàng năm; tổ chức sơ kết giữa kỳ để đánh giá, rút kinh nghiệm việc chỉ đạo thực hiện, nghiên cứu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung để cập nhật cho tới hết giai đoạn 2030;
- Chủ trì phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã bổ sung, hoàn thiện danh mục chương trình, dự án trong từng giai đoạn cụ thể để triển khai thực hiện;
- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan cân đối, vận động, thu hút để đảm bảo nguồn vốn thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán để làm cơ sở triển khai thực hiện.

3. Sở Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, các tổ chức và doanh nghiệp có liên quan chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch, nhiệm vụ của ngành Du lịch theo hướng tăng trưởng xanh;

- Tham mưu cho UBND Tỉnh về chính sách phát triển du lịch bền vững theo hướng tăng trưởng xanh

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với các ngành và đơn vị liên quan tham mưu, tư vấn lựa chọn các công nghệ du nhập về tỉnh; nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích việc đầu tư, chuyển giao công nghệ, áp dụng các tiến bộ KH&CN trên địa bàn.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu cho UBND Tỉnh về chính sách phát triển môi trường bền vững theo các định hướng tăng trưởng xanh; tổ chức xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn về ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường giám sát các hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến lĩnh vực môi trường để kịp thời xử lý.

- Thường xuyên thực hiện tốt việc quan trắc môi trường để kịp thời cảnh báo cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách về môi trường để nâng cao nhận thức của người dân về trách nhiệm bảo vệ môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác giám sát môi trường nhằm tăng cường hiệu quả BVMT đặc biệt đối với khối công nghiệp.

6. Sở Công Thương

- Là đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện các đề án, dự án liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính trong công nghiệp, thương mại, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp và phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trên địa bàn Tỉnh.

- Thường xuyên tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp thay đổi các thiết bị lạc hậu tốn nhiều năng lượng và thải nhiều khí thải để đầu tư các dây chuyền, máy móc hiện đại hơn.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện các đề án, dự án trong phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao theo các định hướng tăng trưởng xanh;

- Thường xuyên tuyên truyền nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả ít sử dụng phân bón hóa học và sử dụng nước hợp lý trong sản xuất; thực hiện tốt việc chuyển đổi cơ cấu canh trồng cho phù hợp từng vùng và đáp ứng theo nhu cầu của thị trường.